

UBND QUẬN GÒ VẤP
TRƯỜNG MẦM NON HOẠ MI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 314/QĐ-MNHN

Gò Vấp, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 của trường Mầm non Hoạ Mi

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT - BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho trường Mầm non Hoạ Mi;

Xét đề nghị của kế toán trường Mầm non Hoạ Mi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 của trường Mầm non Hoạ Mi (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính trường Mầm non Hoạ Mi thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Thị Kim Oanh

Đơn vị: TRƯỜNG MN HOẠ MI
Chương: 622

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 314/QĐ-MNHN ngày 28/8/2023 của trường Mầm non Hoạ Mi)

Đơn vị: đồng	
Nội dung	Dự toán được giao
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1. Số thu phí, lệ phí.	-
- Học phí công lập	
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	-
- Học phí công lập	-
Trong đó 40% học phí dùng để cải cách tiền lương	-
II. Thu, chi sự nghiệp khác	-
1. Số thu sự nghiệp khác	
2. Số thu sự nghiệp khác được để lại theo quy định	
3. Số chi sự nghiệp khác	-
II. Dự toán chi Ngân sách nhà nước	2.160.000
1. Chi sự nghiệp giáo dục	2.160.000
1.1 Kinh phí tự chủ (nguồn 13)	-
Liệt kê Nội dung chi tiết	-
1.2 Kinh phí tự chủ (nguồn 14)	-
Liệt kê Nội dung chi tiết	-
2.1 Kinh phí không tự chủ (nguồn 12)	2.160.000
Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi	
Mục 6150 học	2.160.000
Tiểu mục 6156 - Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	720.000
Tiểu mục 6199 - Các khoản hỗ trợ khác	1.440.000
2.2 Kinh phí không tự chủ (nguồn 14)	-
Liệt kê Nội dung chi tiết	-

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Oanh